

Think Tank – Một mô hình tổ chức hiện đại tạo cơ hội cho giới trí thức tinh hoa góp phần hoạch định chính sách quốc gia

Nguyễn Cẩm Ngọc*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 4 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 4 tháng 6 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2015

Abstract: Mục tiêu chính của bài viết là phân tích làm rõ hơn vai trò của các nhóm tư duy chiến lược hay còn gọi là think tank(s) với tư cách là một mô hình tổ chức hiện đại tạo cơ hội cho giới trí thức tinh hoa góp phần tham gia hoạch định đường lối, chính sách quốc gia. Nội dung của bài viết gồm năm phần: 1) Khái niệm think tank; 2) Think tank với tư cách là câu nổi giới trí thức tinh hoa với giới cầm quyền; 3) Sự nở rộ của think tank ở Mỹ và các nước khác; 4) Kỳ vọng của Trung Quốc trong vấn đề think tank; 5) Trí thức tinh hoa và think tank ở Việt Nam. Qua các nội dung này, bài viết kết luận giới trí thức tinh hoa có vai trò quan trọng trong việc tham vấn cho các nhà lãnh đạo quốc gia thông qua tổ chức think tank, một mô hình tổ chức tập trung được tối đa nguồn chất xám của xã hội và đang dần trở thành một quyền lực mới trong nền chính trị hiện đại.

Từ khóa: Think tank, hoạch định chính sách, trí thức tinh hoa, quyền lực mới, nguồn chất xám.

1. Khái niệm *think tank*

Think tank là một từ xuất hiện nhiều ở Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. *Think* có nghĩa là tư tưởng/ tư duy; *tank* là bể chứa/ bồn chứa; *think tank* nghĩa là bể chứa tư tưởng, có nguồn gọi là “túi khôn”. Trong những văn bản chính thức, phần lớn các học giả Trung Quốc dịch *think tank* là *trí khố* (kho trí tuệ), nhưng cũng có người dịch là *trí nang đoàn* (đoàn thể của những túi đựng trí tuệ/ túi khôn).

Người Pháp, trong từ điển *Hachette*, định nghĩa *think tank* là phòng thí nghiệm ý tưởng

(*laboratoire d'idées*) tập hợp các nhà nghiên cứu chuyên nghiệp chung quanh một nhân vật có quyền lực hay một chính đảng, nhằm đưa ra những kiến nghị trong lĩnh vực chính sách công cũng như kinh tế [1].

Từ điển *Cambridge* dịch từ *think tank* là một nhóm các chuyên gia được chính phủ tập hợp lại để phát triển những ý tưởng về một chủ đề chuyên biệt và đưa ra những gợi ý về hành động [2].

Từ điển tiếng Anh *Heritage* xuất bản ở Mỹ định nghĩa *think tank* là một nhóm hoặc một viện được tổ chức để tập trung nghiên cứu tìm giải pháp cho một số vấn đề, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ, xã hội hoặc chiến lược chính trị, quân sự [3].

*ĐT.: 84-915 312 898

Email: jade110285@gmail.com

Theo *RAND Corporation* (Research And Development), một think tank rất nổi tiếng của Mỹ, thì think tank có nghĩa là: Viện nghiên cứu, tập đoàn, hoặc nhóm được tổ chức lại để thực hiện những nghiên cứu liên ngành theo đề nghị của chính phủ hoặc của doanh nghiệp. Đó là những dự án mà chính phủ là khách hàng về chính sách xã hội hoặc về an ninh, quốc phòng. Cũng có thể là những dự án mà doanh nghiệp là khách hàng về phát triển hoặc thử nghiệm những công nghệ mới, sản phẩm mới [1].

Trong các nước sử dụng tiếng Anh, từ think tank còn được gọi khác đi là *think factory* (công xưởng tư duy).

Qua định nghĩa của RAND, ta thấy khách hàng của think tank có thể là *chính phủ*, và cũng có thể là *doanh nghiệp*. Vậy think tank có tồn tại được hay không, là do có bán được sản phẩm của mình cho chính phủ hoặc cho doanh nghiệp hay không. Sản phẩm đó chính là những kết quả nghiên cứu do “công xưởng tư duy” của mình “chế tạo” ra. Nói cách khác, think tank không ngồi chờ nhà nước “bao cấp”.

Ngoài doanh thu bán sản phẩm, một số think tank còn nhận được những khoản hiến tặng của các cá nhân thiện nguyện, hoặc của các tổ chức kinh tế, xã hội có quan tâm đến sự nghiệp của think tank. Không ít các think tank nằm trong trường đại học, thí dụ: Viện Hoover (Đại học Stanford), Trung tâm Belfer vì Khoa học và Hoạt động Quốc tế (Đại học Harvard), v.v.

Thứ tự	Đơn vị	Quốc gia
1	Brookings Institution	Mỹ
2	Chatham House	Anh
3	Carnegie Endowment for International Peace	Mỹ
4	Council on Foreign Relations (CFR)	Mỹ
5	Center for Strategic and International Studies (CSIS)	Mỹ

Bảng 1. Top 5 think tanks thuộc lĩnh vực Chính sách đối ngoại và Quan hệ quốc tế trên thế giới năm 2014 [5].

Như đã trình bày, các think tank không hề nuôi tham vọng thực hiện những nghiên cứu hàn lâm, tức là không nhằm khám phá những *quy luật phổ*

Vi lẽ ấy, trên thực tế, mặc dù vẫn có, nhưng quả thật rất hiếm những think tank đủ sức đạt tới sự độc lập hoàn toàn trong tư duy, nghiên cứu để tìm ra chân lý khách quan. Thường thì think tank gắn kết với một nhóm lợi ích, một chính đảng hay một hệ tư tưởng nào đó. Chẳng hạn, Quỹ Jean Jaurès là think tank gắn với Đảng Xã hội Pháp. Quỹ Rosa Luxemburg gắn với Đảng Cánh tả (Die Linke), tiền thân là Đảng Xã hội Thống nhất Đức ở CHDC Đức trước kia. Heinrich-Böll-Stiftung là think tank gắn kết với Đảng Xanh ở CHLB Đức. Trường Đảng của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, mặc dù gắn kết với đảng cầm quyền, vẫn là một think tank được Đại học Stanford (Mỹ) đánh giá cao.

2. Think tank với tư cách là cầu nối giới trí thức tinh hoa với giới cầm quyền

Trong bài viết này, từ góc nhìn của khoa học chính trị, chúng tôi không đề cập đến những nghiên cứu của think tank phục vụ các doanh nghiệp đổi mới hoặc thử nghiệm công nghệ hay sản phẩm, mà chỉ hạn chế trong những nghiên cứu phục vụ chính phủ hoạch định chính sách quốc gia, qua đó, làm sáng tỏ phần nào vai trò của giới trí thức tinh hoa đối với giới cầm quyền trong xã hội đương đại.

quát của tự nhiên hay của xã hội. Những nhà nghiên cứu nổi tiếng ở các think tank chẳng mấy ai hy vọng được tặng Giải thưởng Nobel về kinh tế

hay về vật lý, hóa học, sinh - y học. Tuy nhiên, một khi những kết quả nghiên cứu công phu, đúng đắn của họ được giới cầm quyền chấp nhận và biến thành *chính sách quốc gia*, thì sẽ mang lại lợi ích cho xã hội không kém gì một khám phá lớn trong khoa học cơ bản hay một sáng chế đột phá trong công nghệ.

Có những think tank lớn, nghiên cứu và tư vấn đa ngành, liên ngành. Nhưng cũng có những think tank nhỏ chỉ nghiên cứu, tư vấn chuyên về một lĩnh vực nào đó.

Các think tank là *nhịp cầu nối liên nghiên cứu hàn lâm với chính sách quốc gia, nối liền giới khoa học với giới cầm quyền, nối liền tri thức với quyền lực*. Bởi lẽ giữa thành tựu nghiên cứu hàn lâm và nhu cầu trước mắt của xã hội thường có một khoảng cách rất xa. Các think tank - tập hợp nhiều nhà bác học, chính khách, giáo sư, tiến sĩ - phải vận dụng những kiến thức hàn lâm mới mẻ ấy để tìm tòi, hiến kế giúp nhà nước lựa chọn, rồi đưa ra những quyết sách đúng, nhằm giải quyết những vấn đề chiến lược, thời cuộc hay thời sự, ở tầm vùng miền, quốc gia, khu vực, hay thế giới. Không phải ngẫu nhiên, rất nhiều think tank ở nhiều nước chuyên nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế nhằm giải quyết những cuộc đối đầu, xung đột vẫn liên tiếp xảy ra, kể cả sau khi Chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Các think tank còn là “bể chứa những tài năng chính trị” để một chính đảng thắng cử có thể sử dụng khi họ lên cầm quyền. Nhiều quan chức chính phủ là những người đã từng có kinh nghiệm làm việc tại các tổ chức nghiên cứu mà trường hợp của Tiến sĩ khoa học chính trị Henry Kissinger là một ví dụ điển hình. Từ think tank đến Nhà Trắng, Henry Kissinger từng giữ chức vụ Ngoại trưởng Mỹ thời Tổng thống Richard Nixon, giúp Richard Nixon thương lượng cùng Leonid Brezhnev nhằm hòa dịu với Liên Xô (cũ), ký Hiệp ước SALT; rồi hội kiến với Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai tiến tới bình

thường quan hệ ngoại giao với CHND Trung Hoa; rồi cùng Lê Đức Thọ ký tắt Hiệp định Paris lập lại hòa bình ở Việt Nam. Nhưng, mấy năm sau đó, khi đã hết nhiệm kỳ, ông lại rời Nhà Trắng quay trở về think tank, làm một nhà tư vấn không còn “quyền lực cứng” nhưng nhờ có uy tín cao trong xã hội nên vẫn có “quyền lực mềm”. Bàn về vấn đề Ukraine, Kissinger cho rằng nước này không nên gia nhập NATO để trở nên kinh địch với Nga, mặc dù có thể hội nhập về kinh tế và văn hóa với Cộng đồng châu Âu. Ông cũng đưa ra “mô hình Phần Lan” để giải quyết cuộc xung đột ở Ukraine. Ý tưởng tư vấn của ông vẫn nhận được sự ủng hộ trong dư luận Mỹ.

3. Sự nở rộ của think tank ở Mỹ và các nước khác

Mỹ hiện là nước có nhiều think tank nhất thế giới. Chỉ riêng tại thủ đô nước này, người ta đã thống kê được 350 think tank, chiếm gần 1/5 tổng số think tank trong toàn liên bang. Giáo sư Peter Singe, Đại học Princeton cho rằng Washington D.C. có cả một ngành “công nghiệp ý tưởng”! Trụ sở nhiều think tank nổi dài trên đại lộ Massachusetts ở thành phố này. Tại đại lộ đó, Viện Brookings đặt trụ sở chính ở số nhà 1775. Nhiều năm liền Viện này chiếm vị trí cao nhất trong bảng xếp hạng đầy uy tín do Đại học Pennsylvania công bố về các think tank có ảnh hưởng lớn toàn cầu. Và, cách đó không xa là trụ sở chính của Viện Carnegie vì Hòa bình Quốc tế, think tank xếp thứ ba thế giới.

Viện Brookings thành lập năm 1916 ở Mỹ, được nhà thiện nguyện Robert S. Brookings giúp đỡ về tài chính. Đó là tổ chức tư nhân đầu tiên chuyên nghiên cứu, phân tích các chính sách của Chính phủ Mỹ. Ý tưởng về việc thành lập Liên hợp quốc, cũng như ý tưởng về Kế hoạch Marshall tái thiết châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đều do Viện Brookings đề xướng. Viện có tài sản 258 triệu USD, ngân sách năm

2009 đạt 80 triệu USD. Sở dĩ Viện “giàu” đến mức đó là do nhận được sự tài trợ từ nhiều nguồn tài chính dồi dào như Quỹ Ford, Quỹ Bill và Melinda Gates, Quỹ Rockefeller, Quỹ MacArthur, cũng như từ Chính phủ Mỹ, Ngân hàng Mỹ, và cả từ một số nước ngoài như Na Uy, Anh, Qatar, lãnh thổ Đài Loan (do Viện đã góp những ý kiến tư vấn có giá trị rất cao cho họ)... Phần lớn các kết quả nghiên cứu của Viện Brookings được coi là khách quan, trung lập, ôn hòa, không thiên lệch về phía Đảng Cộng hòa hay Đảng Dân chủ, không lệ thuộc vào một nhóm lợi ích nào, do đó, được giới truyền thông Mỹ và thế giới tin cậy, trích dẫn nhiều.

Là một “siêu cường tiềm năng”, nuôi kỳ vọng đuổi kịp Mỹ, Trung Quốc ra sức học hỏi mọi điều mới mẻ, hữu ích trên thế giới. Họ khôn khéo mời Viện Brookings liên kết với Đại học Thanh Hoa (đại học hàng đầu của nước này) khai trương Trung tâm Brookings - Thanh Hoa tại Bắc Kinh, vào năm 2006.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai và, đặc biệt, đầu thế kỷ XXI, số think tank ở Mỹ cũng như trên toàn thế giới tăng vọt. Năm 2010, toàn cầu có 6.480 think tank [4], đến năm 2014 con số đó đã là 6.618. Số liệu được công bố trong báo cáo của Đại học Pennsylvania cho thấy các con số cụ thể về số lượng think tank toàn cầu năm 2014 như sau:

Khu vực	Số think tanks	% trong tổng số
Châu Phi hạ Sahara	467	7.06
Châu Á	1106	16.71
Châu Âu	1822	27.53
Trung và Nam Mỹ	674	10.18
Trung Đông và Bắc Phi	521	7.87
Bắc Mỹ	1989	30.05
Châu Đại Dương	39	0.59
	6618	100

Bảng 2. Số think tank trên thế giới năm 2014 [5].

Trong thời kỳ cầm quyền của Tổng thống Reagan ở Mỹ và Thủ tướng Thatcher ở Anh, số think tank được mở thêm rất nhiều. Ước tính, hiện nay, ở Mỹ có 1.777, Anh 300, Đức 190, Pháp 160, Nga 112, Canada 50, Trung Quốc 426, Ấn Độ 269, Nhật Bản 100, Hàn Quốc 23 think tank, v.v. Đáng chú ý là tại nhiều nước xã hội chủ nghĩa cũ ở Đông Âu, cũng như tại một số nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, đã ra đời nhiều think tank mới mô phỏng cách hoạt động của phương Tây: Ba Lan, Romania, Bulgaria, Cộng hòa Czech, Slovakia, Azerbaijan, Uzbekistan, Kazakhstan, Ukraine, Latvia, Armenia [1], v.v.

Ở châu Mỹ Latin, châu Phi và châu Đại Dương cũng đều mới xuất hiện nhiều think tank.

Đáng chú ý, Israel là một nước dân ít, đất hẹp, nhưng có không ít think tank nổi tiếng thế giới.

Các think tank ra đời ngày càng nhiều bởi lẽ tình hình từng nước, từng khu vực và trên toàn thế giới ngày càng trở nên phức tạp, đa chiều. Chiến tranh lạnh đã kết thúc, nhưng xung đột giữa các nền văn minh, giữa các tôn giáo lớn như Thiên chúa giáo, Hồi giáo... lại nổi lên gay gắt. Chủ nghĩa khủng bố không dễ dập tắt, cho dù Osama bin Laden đã bị người Mỹ bắt ngờ bao vây và tiêu diệt tại Pakistan. Sự va chạm quyền lợi giữa một số quốc gia, khu vực bùng phát thành xung đột dai dẳng.

Sự ra đời của những công nghệ hoàn toàn mới như máy tính điện tử, điện thoại thông minh, Internet, mạng xã hội Facebook, Twitter,

YouTube, MySpace, kỹ thuật của Google, Yahoo trao đổi thư điện tử, tán gẫu, tìm kiếm thông tin và dịch thuật gần như tức thì, cũng như kỹ thuật kết nối hàng triệu trang web trên thế giới lại với nhau, khiến cho mọi đường biên quốc gia dường như bị xóa nhòa, thậm chí bị “xuyên thủng” [6].

Thế giới đã trở nên “phẳng”! Mỹ, nước đi đầu sáng tạo và làm chủ hầu hết các công nghệ mũi nhọn, từ nay, đã có thêm *quyền lực mềm* vượt trội,

bên cạnh *quyền lực cứng* hùng mạnh mà họ sẵn có từ lâu. Với Internet, truyền thông đại chúng, phim ảnh đại chúng, âm nhạc đại chúng, và nói chung là văn hóa đại chúng kiểu Mỹ, dễ dàng lan truyền tức thì khắp thế giới. Và điều đó, trên thực tế, dẫn tới nguy cơ Mỹ sẽ trở thành một quốc gia bá quyền văn hóa. Tất nhiên, nhiều nước khác cảm thấy bị đe dọa, nên họ tìm cách chống lại. Đó là một trong những lý do dẫn đến xung đột ở Bắc Phi, Trung Đông, Ukraine...

Thứ tự	Think tanks
1	Brookings Institution
2	Carnegie Endowment for International Peace
3	Center for Strategic and International Studies (CSIS)
4	Council on Foreign Relations (CFR)
5	Woodrow Wilson International Center for Scholars
6	RAND Corporation
7	Pew Research Center
8	Cato Institute
9	Heritage Foundation
10	Center for American Progress (CAP)

Bảng 3. Xếp hạng 10 think tanks của Mỹ năm 2014 [5].

Loài người đang sống trong một xã hội khác hẳn xã hội truyền thống từ hàng nghìn năm trước. Giờ đây, cá nhân từng nhà cầm quyền, dù lỗi lạc đến đâu cũng không thể nào thấu hiểu hết vô vàn tình huống phức tạp trong vô số lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự, ngoại giao, khoa học, công nghệ, tâm lý công chúng, truyền thông đại chúng, v.v. Dù muốn dù không, giới cầm quyền cũng phải trông cậy vào trí tuệ của toàn xã hội, trước hết là trí tuệ của giới khoa học đa ngành, giới trí thức tinh hoa. Và đó chính là cơ hội cho quá trình ngày càng mở rộng thêm của các think tank.

Nước Mỹ là nước đất rộng bao la với nhiều chủng tộc, đồng thời lại có tham vọng nắm quyền lãnh đạo toàn thế giới, là siêu cường thế giới nên họ đương nhiên phải giải quyết vô số vấn đề, hóa giải vô vàn mâu thuẫn. Để mong giải quyết những vấn đề và mâu thuẫn đó, giới cầm quyền Mỹ

không thể không cần tới sự trợ giúp của rất nhiều “công xưởng tư duy” để hoạch định chính sách quốc gia - đặc biệt là chính sách kinh tế, quốc phòng, đối ngoại - sao cho càng ít sai lầm, ít tổn thất càng tốt. Đó là lý do khiến các think tank mọc lên như nấm sau mưa trên đất nước Mỹ mệnh mông tới 9,83 triệu kilomet vuông, rộng gần bằng cả lục địa châu Âu (10,6 triệu kilomet vuông, kể cả phần châu Âu của nước Nga).

Học hỏi kinh nghiệm của Mỹ, một số nước khác cũng bắt đầu chú ý nhiều hơn đến việc lập ra hàng loạt think tank mới, kể cả những nước châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia, Philippines...

Tuy nhiên, think tank cũng không phải là một thứ “thần dược” có khả năng ngăn ngừa và chữa khỏi mọi “căn bệnh” trong các chính sách của nước Mỹ, cũng như của bất cứ nước nào.

George W. Bush, Tổng thống Mỹ hai nhiệm kỳ (2001-2009) đã nghe theo lời think tank New American Century, phát động cuộc chiến tranh đánh chiếm Iraq vì cho rằng nước này “chứa chấp vũ khí hủy diệt hàng loạt”. Nhưng rồi, về sau, thông tin đó được kiểm chứng là sai lầm, ứng cử viên Tổng thống Barak Obama, liền dựa vào một think tank khác, để hứa hẹn với cử tri Mỹ rằng ông sẽ chấm dứt sự dính líu quân sự đó, và rút quân khỏi Iraq. Thế rồi, Nhà nước Hồi giáo (*Islamic State/ IS*) bỗng nổi lên thành một lực lượng khủng bố quốc tế còn tàn bạo hơn cả Osama bin Laden, và, một số think tank mới nổi, lại cho rằng đó là do ông Obama quá vội vã rút quân khỏi Bagdad, cho nên mới dẫn tới chỗ IS gây nên những thảm cảnh kinh hoàng làm chấn động dư luận vừa rồi. Một số chính khách Đảng Cộng hòa hiện đang tận dụng ý tưởng của số think tank phê phán Obama này.

Vi vậy, cũng không nên quá lý tưởng hóa vai trò các think tank ở Mỹ, coi như mọi kết luận của họ đều là chân lý khách quan. Tuy nhiên, công bằng mà nói thì chính là nhờ có nhiều think tank mà nước Mỹ đã có những bước đi đúng đắn về chiến lược và chính sách để có được vị thế số một hiện nay.

4. Kỳ vọng của Trung Quốc trong vấn đề think tank

Là một “siêu cường tiềm năng” trong thế kỷ XXI, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, tất nhiên Trung Quốc phải ra sức ganh đua với Mỹ.

Theo *Think Tank Watch*, Trung Quốc hiện có 426 think tank [7]; trong đó, 10 think tank dẫn đầu được xác định như sau:

1	Trung tâm Nghiên cứu Phát triển của Quốc vụ viện
2	Viện Khoa học xã hội Trung Quốc
3	Đại học Bắc Kinh
4	Đại học Thanh Hoa
5	Trung tâm Giao lưu Kinh tế Quốc tế Trung Quốc
6	Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc
7	Viện Nghiên cứu kinh tế vĩ mô
8	Đại học Phúc Đán
9	Viện Khoa học Xã hội Thượng Hải
10	Viện Cải cách và phát triển Trung Quốc

Bảng 4. Top 10 think tanks có ảnh hưởng nhất Trung Quốc [8].

Tháng 7-2009, Trung Quốc tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh think tank toàn cầu lần thứ nhất tại Bắc Kinh. Việc Trung Quốc đứng ra đăng cai hội nghị đó chứng tỏ ở nước này, các think tank đang hoạt động rất sôi nổi, và họ muốn tiếng nói của mình lan tỏa ra thế giới. Về mặt số lượng các think tank, hiện nay, Trung Quốc chỉ xếp sau Mỹ. Một số think tank lớn ở Bắc Kinh là địa chỉ đáng tin cậy để nhiều nhà hoạch định chính sách tìm đến trao đổi, tranh luận, phát hiện những cách tiếp cận mới, khám

phá những ý tưởng độc đáo. Các nhà lãnh đạo cao nhất của nước này như Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân, Chu Dung Cơ, Hồ Cẩm Đào... thường đến *Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc*, gặp các thành viên của Viện trao đổi ý kiến, để rồi từ đó, hình thành dần những ý tưởng mới, xây dựng nên thuyết “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”, thuyết “ba đại diện”, ý tưởng “công nghiệp hương trấn”, thuyết “xã hội hài hòa”, và đặc biệt, thuyết “trỗi dậy hòa bình”, “các bên cùng thắng” mong làm yên lòng

Mỹ và phương Tây trước sự lớn mạnh nhanh chóng phi thường của Trung Quốc, v.v.

Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc được Đại học Pennsylvania, một đại học có uy tín toàn cầu, đưa vào bảng xếp hạng 25 *think tank* có ảnh hưởng nhất trên thế giới. Nếu chỉ tính ở châu Á, thì Viện này chiếm vị trí thứ nhất; sau đó mới đến Viện Nghiên cứu các Hoạt động Quốc tế của Nhật Bản thứ nhì; và Viện Nghiên cứu, Phân tích Quốc phòng của Ấn Độ thứ ba... Như vậy, một *think tank* gắn liền với Đảng Cộng sản và Nhà nước vẫn có thể cạnh tranh với các *think tank* khác về năng lực nghiên cứu.

Bên cạnh các *think tank* gắn liền với Đảng Cộng sản và Nhà nước, cán bộ, viên chức hưởng lương Nhà nước, gần đây, Trung Quốc đang hướng tới việc xây dựng thêm những *think tank* tiếp nhận nguồn tài trợ từ các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội, để có thể đạt đến những nghiên cứu mang tính độc lập, khách quan, không bị “trói buộc” vào nhân quan chính thống, coi đó là những tiếng nói phản biện nghiêm túc, có tính chuyên nghiệp cao, rất cần thiết cho sự nghiệp đổi mới thể chế quản trị đất nước.

Tháng 3-2009, Thủ tướng Ôn Gia Bảo phê duyệt việc thành lập *Trung tâm Giao lưu Kinh tế Quốc tế Trung Quốc* (tên tiếng Anh: *China Center for International Economic Exchanges*, viết tắt: *CCIEE*). Chủ tịch Trung tâm nghiên cứu này là ông Tăng Bồi Viêm (Zeng Peiyan) sinh năm 1938 ở tỉnh Chiết Giang, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Trung Quốc (2003-2008).

Trung tâm này tập hợp nhiều thứ trưởng, giám đốc ngân hàng, nhà kinh tế hàng đầu Trung Quốc đang tại chức hoặc đã về hưu nhằm tiến hành các nghiên cứu dài hạn, chiến lược, toàn cục. Đáng chú ý là những quan chức về hưu được mời đến làm việc tại Trung tâm này đều là những người khi còn tại chức đã công bố nhiều công trình khoa học và sách chuyên khảo có giá trị, chứng tỏ họ thật sự có tài năng

nghiên cứu và có trình độ học vấn cao, chứ không phải là những người chỉ nhất thời giữ chức vụ quản lý đơn thuần. Ban đầu, Trung tâm là một “siêu *think tank*” nửa nhà nước, nửa dân lập, được Nhà nước giúp một phần về tài chính; nhưng, sau đó, dần dần tiến tới trở thành *think tank* dân lập, vận hành theo cơ chế thị trường, với số vốn dự kiến có thể thu hút được từ các doanh nghiệp lớn, lên tới 500 triệu nhân dân tệ, do các nhà lãnh đạo Trung tâm này sẵn có uy tín cao trong xã hội.

Ông Tăng Bồi Viêm, sau khi nhậm chức Chủ tịch CCIEE, đã có chuyến công tác khá dài ngày tới lãnh thổ Đài Loan, đi khắp hòn đảo này, mắt thấy tai nghe, tự mình tìm hiểu vì sao nhiều doanh nghiệp ở đây quản trị tốt, đạt trình độ phát triển công nghệ hiện đại.

Sau khi tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh *think tank* toàn cầu lần thứ hai vào tháng 7-2011, CCIEE tiếp tục tổ chức Thượng đỉnh *think tank* toàn cầu lần thứ ba, vào tháng 6-2013, cũng tại Bắc Kinh. Thủ tướng Lý Khắc Cường tham dự Hội nghị này và đọc một bài diễn văn quan trọng. Đến dự Hội nghị, có nhiều chính khách nổi tiếng thế giới, đang tại chức hoặc đã về hưu nhưng chuyển tới làm việc cho các *think tank* ở nhiều nước, nhằm thảo luận các chủ đề: mô hình mới, sự hợp tác mới, và sự phát triển mới; chuyển đổi trong mô hình kinh tế và những ảnh hưởng của nó đến quan hệ quốc tế; chuyển đổi trong những mô hình kinh tế toàn cầu và triển vọng tương lai. Đọc báo cáo mời tại Hội nghị có những nhân vật nổi tiếng như *Tăng Bồi Viêm*, Chủ tịch CCIEE; *Henry Kissinger*, nguyên Ngoại trưởng, Cố vấn Tổng thống Mỹ, hiện là Chủ tịch *think tank* Kissinger Associates; *Hatoyama Yukio*, nguyên Thủ tướng Nhật Bản, hiện là Chủ tịch *think tank* Viện Nghiên cứu Cộng đồng Đông Á; *Pascal Lamy*, Tổng Giám đốc Tổ chức Thương mại Thế giới; *Peter Launsky-Tieffenthal*, Phó Tổng Thư ký Liên hợp quốc; *John Thornton*, Chủ tịch Viện Brookings; *Daniel Gross*,

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu chính sách châu Âu [9], v.v.

Một lợi thế của giới trí thức tinh hoa Trung Quốc là ngay từ rất sớm, họ đã biết tới và làm quen với think tank, một mô hình tư vấn chính sách đầy hiệu quả xuất hiện ở Mỹ. Từ thế kỷ XIX, người Trung Quốc đã có mặt trên đất Mỹ và con số này liên tục gia tăng. Hiện nay, trong giới trí thức tinh hoa Trung Quốc, nhiều người từng được đào tạo đến trình độ tiến sĩ hoặc cao hơn, tại các đại học lớn nhất của Mỹ và Anh như Havard, MIT, Cambridge, Oxford, vừa tinh thông học thuật, vừa sành sỏi tiếng Anh như người bản ngữ, cho nên có thể nhanh chóng phát huy ảnh hưởng của các think tank Trung Quốc và, đặc biệt, của “siêu think tank” CCIEE ra toàn cầu. Người Trung Quốc được cả thế giới thừa nhận là có tài học hỏi nhanh. Nhờ vậy, nước họ là một trong những nước đầu tiên chế tạo bom nguyên tử và bom khinh khí, là nước thứ ba trên thế giới đưa người lên không gian và, mới đây, cũng là nước thứ ba trên thế giới phóng trạm nghiên cứu khứ hồi Trái đất - Mặt trăng, chỉ sau Mỹ và Nga. Trong số người Hoa ở Mỹ, đã có 10 nhà bác học đoạt Giải Nobel, 1 đoạt Huy chương Fields, hầu hết đều có sự cộng tác nhất định với giới cầm quyền Trung Quốc.

Một sự kiện thời sự về think tank rất đáng chú ý là: Trong ngày 2 và 3-9-2014, tại Slovenia, Hội thảo chuyên đề trình độ cao về think tank giữa 16 nước Trung Âu và Đông Âu và Trung Quốc (gọi tắt là Hội nghị 16+1) [10], thu hút nhiều người có tên tuổi đến dự như các cựu nguyên thủ quốc gia, cựu quan chức và nhà ngoại giao cao cấp của các chính phủ, cựu đại sứ, và các học giả nổi tiếng - những người có ảnh hưởng lớn tới các chính phủ đương nhiệm trong việc hoạch định chính sách quốc gia. Chủ đề của cuộc Hội thảo là dự án xây dựng Đường Tơ lụa Mới (*New Silk Road*) cả trên bộ, trên biển, nối liền Trung Hoa với các nước Trung Âu và Đông Âu. Ý tưởng này được Chủ tịch

Tập Cận Bình nêu lên trong năm 2012 và 2013. Nhiều cựu chính khách và học giả đọc tham luận tại Hội thảo cho rằng đây là cơ hội tuyệt vời để 16 nước Trung Âu và vùng Balcan tăng cường hợp tác với Trung Quốc, về các mặt xây dựng cơ sở hạ tầng đường bộ, đường sắt, đường biển, trao đổi thương mại, năng lượng, giao lưu nhà nước và giao lưu nhân dân, v.v. Họ cho rằng ý tưởng đó, một khi được biến thành hiện thực, sẽ thay đổi diện mạo địa chính trị, địa kinh tế toàn cầu, v.v.

Cũng cần lưu ý đến luận điểm của ông Tập Cận Bình về vấn đề xây dựng *những think tank mang đặc sắc Trung Hoa* để góp phần hoàn thiện thể chế quản trị một quốc gia hiện đại [11]. Ông Tập cho rằng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc phải được cải thiện bằng cách không ngừng xây dựng thể chế quản trị hiện đại. Trước đó, vào năm 1992, lãnh tụ Đặng Tiểu Bình đã từng khẳng định Trung Quốc *sẽ có một hệ thống ổn định trường thành trong vòng 30 năm tới*.

Ông Tập Cận Bình quan niệm think tank là một phần quan trọng của quản trị quốc gia hiện đại. Kinh nghiệm quốc tế chỉ rõ think tank đóng một vai trò to lớn trong quá trình hoạch định chính sách. Trung Quốc đang ra sức học tập kinh nghiệm của tất cả các nước về think tank, nhưng học một cách có cân nhắc, chọn lọc và có sáng tạo, chứ không sao chép giản đơn, bởi lẽ Trung Quốc là một nước trưởng thành, có nền tảng văn minh vững chắc.

Các cố vấn chính trị đã xuất hiện ở Mỹ gần trăm năm trước, tiêu biểu là Viện Brookings. Ở Trung Quốc, đội ngũ này chỉ mới ra đời từ sau Cải cách và Khai phóng. Vì vậy, các think tank Trung Quốc chủ trương tìm hiểu kỹ càng, thấu triệt *tất cả các lý thuyết về quản trị quốc gia trên thế giới* để rồi, từ đó, tiến hành những nghiên cứu lớn về những quản trị quốc gia mang đặc sắc Trung Quốc cũng như nhiều vấn đề gay cấn khác mà Trung Quốc đang phải đối

đầu. Đồng thời, tận dụng sức mạnh của công nghệ thông tin trong việc xây dựng thể chế quản trị hiện đại và cải thiện năng lực của thể chế ấy. Chính phủ Trung Quốc có duy trì được vị thế là một trung tâm trong mạng lưới quốc gia và xã hội hay không phụ thuộc rất nhiều vào việc phát triển và nâng cao năng lực của các think tank ở nước này.

5. Trí thức tinh hoa và think tank ở Việt Nam

Dân tộc ta tồn tại được cho tới ngày hôm nay là do ông cha ta chẳng những kiên cường, dũng cảm, mà còn thông minh, khôn khéo.

Các vương triều xưa như Lý, Trần, Lê đều coi trọng việc tuyển chọn và trọng dụng hiền tài, coi “hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Hoàng đế, quốc vương trong những thời kỳ thịnh vượng, luôn biết lắng nghe lời khuyên của các vị quốc sư, thái sư, ngự sử, gián quan, các vị đông các đại học sĩ, các trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa đỗ đạt qua các kỳ thi Hương, thi Hội, thi Đình với cách thức tuyển chọn công minh.

Các vua Trần hết lòng tin cậy Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải... Lê Lợi dấy binh từ đất Lam Sơn, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa thành công, một phần là do ngay từ những ngày đầu vô cùng nguy khốn đã biết trân trọng tin dùng Nguyễn Trãi. Kế sách “tâm công” (đánh vào lòng người) của Nguyễn Trãi thể hiện một cách nhất quán trong những bức thư “dịch vận” gửi tới các tướng lĩnh quân Minh, về sau, được thu thập lại, in trong cuốn “*Quân trung từ mệnh tập*”, đã làm tan rã dũng khí của các vị chỉ huy đối phương như Hoàng Phúc, Thôi Tụ, dẫn tới chỗ kết thúc cuộc chiến một cách hòa bình, mở ra thời kỳ thịnh trị mới cho dân tộc.

Quang Trung đã nghe theo kế sách của Ngô Thì Nhậm trong việc tạm thời rút quân khỏi Thăng Long, lui về Tam Điệp, chờ đại

quân của Bắc Bình Vương từ Nghệ An kéo ra đại phá quân Thanh tại Ngọc Hồi, Đống Đa, khiến đại binh nhà Thanh, do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy, phải tháo chạy bạt mạng về phương bắc. Ông cũng hết lòng trọng dụng La Sơn Phu Tử, giúp học giả này dịch các sách kinh điển Nho giáo từ chữ Hán sang chữ Nôm để cho con em người Việt dễ tiếp thu hơn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa lớn được UNESCO công nhận, đã hội tụ quanh Người tầng lớp trí thức tinh hoa một thời của dân tộc, bất kể nhiều người trong số họ từng được đào luyện trong “nhà trường thực dân, phong kiến”. Sự nghiệp của Người sở dĩ đạt tới đỉnh vinh quang chói lọi, vang dội toàn cầu, chẳng những vì Người là một thiên tài chính trị, mà còn vì Người đã tin dùng và phát huy được sức sáng tạo của nhiều tài năng chính trị, quân sự lớn như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp..., luôn lắng nghe ý kiến của những trí thức đỉnh cao như Trần Đại Nghĩa, Tạ Quang Bửu, Hoàng Minh Giám, Nguyễn Văn Huyền, Phạm Ngọc Thạch, Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng...

Bước vào thời kỳ xây dựng đất nước, các nhà lãnh đạo nước ta cũng rất coi trọng ý kiến của đội ngũ chuyên gia khoa học. Điển hình là trường hợp Trường Chinh: Ông đã lập riêng một “ê-kíp” gồm những chuyên gia cao cấp như Hoàng Tùng, Đào Duy Tùng, Phạm Như Cương, Hà Nghiệp, Trần Đức Nguyên, Lê Văn Viện... để chuẩn bị cho cuộc đột phá về mặt lý luận tại Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam, viết lại Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội, chính thức hóa đường lối Đổi mới, từ đó, mang đến những đổi thay to lớn trên đất nước ta [12].

Thời kỳ sau 1986, nhiều think tank đã ra đời để chung tay giải quyết bài toán đổi mới tư duy kinh tế ở Việt Nam. Có những *think tank chính thức* do lãnh đạo Đảng và Nhà nước trực tiếp chỉ đạo, điều hành nhưng cũng có những *think*

tank không chính thức do các địa phương, các cá nhân tự tổ chức để tham mưu cho Đảng và Nhà nước. Một số think tank đáng chú ý là: *Tiểu ban xây dựng Cương lĩnh và Tiểu ban xây dựng chiến lược, Tổ chuyên gia tư vấn về cải cách kinh tế và cải cách hành chính, Tổ nghiên cứu đổi mới kinh tế, xã hội và hành chính, Ban Nghiên cứu của Thủ tướng, Nhóm của Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh và Nhóm “Thứ Sáu”, v.v.* Các think tank này đã hoạt động rất sôi nổi và được giới nghiên cứu thừa nhận là một nhân tố có vai trò tích cực trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho tiến trình đổi mới tư duy kinh tế ở Việt Nam.

Trong thực tế, từ lâu Việt Nam đã có các cơ quan nghiên cứu thực hiện chức năng của các *think tank*, tuy chưa trực tiếp gọi bằng thuật ngữ này. Trong cuốn sách *Tư duy kinh tế Việt Nam, chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975-1989*, nhà nghiên cứu lịch sử kinh tế Đặng Phong đã chỉ ra những cơ quan tham mưu của Đảng và Nhà nước ta về kinh tế, trong thời kỳ chuyển đổi kinh tế, thực chất là những think tank, như: Ban Kinh tế - Kế hoạch Trung ương, Ban Công nghiệp Trung ương, Ban Phân phối - Lưu thông, Ban Đối ngoại Trung ương, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Viện Nghiên cứu Chiến lược Kinh tế, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Viện Kinh tế học thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam), v.v.

Tuy nhiên, Việt Nam tiếp nhận khái niệm hiện đại về think tank có phần chậm chạp so với nước láng giềng Trung Quốc và các nước khác, do vậy, kết quả đạt được cũng hạn chế hơn. Rất khó để định lượng những đóng góp của các “viện con” thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam cũng như các khoa khoa học xã hội ở các trường đại học nước ta vào quá trình hoạch định chính sách quốc gia khi mà chúng còn quá khiêm tốn và ít ỏi, chưa tương xứng với tầm vóc và vai trò cần đảm trách của mình.

Nước ta chưa có - cũng như chưa thử nghiệm tổ chức - những think tank hoạt động theo cơ chế thị trường, như một “công xưởng tư duy” thu nhập qua việc bán “sản phẩm nghiên cứu” cho Nhà nước hoặc cho doanh nghiệp, có khả năng tự cân bằng thu chi mà không cần được hưởng lương từ ngân sách, mặc dù nền kinh tế nước ta, nói chung, đã chuyển sang cơ chế thị trường.

Gần đây, trên các phương tiện truyền thông đại chúng đã xuất hiện một số bài viết về think tank ở Mỹ, ở Trung Quốc. Và, cũng đã có một cuộc Hội thảo về *Vai trò của think tank trong hoạch định và phản biện chính sách* do Viện Nghiên cứu Chính sách, Pháp luật và Phát triển (PLD Việt Nam) tổ chức tại Hà Nội vào ngày 22-6-2013 trong khuôn khổ dự án “Tăng cường năng lực” được sự tài trợ của Quỹ Hỗ trợ các Sáng kiến Tư pháp (JIFF). Hội thảo đã tạo ra một diễn đàn cho các chuyên gia, thành viên của Hội đồng Khoa học Viện PLD có cơ hội chia sẻ thông tin, phát triển các ý tưởng nghiên cứu về think tank dựa trên tình hình thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển xã hội.

6. Kết luận

Không còn nghi ngờ gì nữa, think tank đang trở thành một tổ chức tập trung tầng lớp trí thức tinh hoa, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà kho tàng tri thức của nhân loại đã trở nên đồ sộ, phong phú tới mức không một nhà lãnh đạo quốc gia nào có thể tự coi bản thân là bộ óc “nắm độc quyền về chân lý” và coi người khác chỉ là công cụ để “minh họa” cho ý tưởng của mình! Do vậy, việc sử dụng các nhóm tư vấn, các *think tank* khác nhau với hạt nhân là giới trí thức tinh hoa trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách quốc gia là điều hết sức hiển nhiên. Những

người tham gia các nhóm tư vấn ấy không nhất thiết phải là có học vị, chức vụ khoa học cao, nhưng nhất thiết phải thông thạo, am tường đến tận “ngọn nguồn lạch sông” lĩnh vực mà họ định tham gia tư vấn. Hy vọng trong thời gian tới, Việt Nam sẽ có những chuyên viên mạnh mẽ hơn nữa trong lĩnh vực think tank, từ cấp lãnh đạo cao nhất cho tới giới trí thức tinh hoa cả trong và ngoài nước. Bởi vì, ngày nay, ở nhiều nước phát triển cao, think tank đã được coi là quyền lực thứ 5 của một quốc gia, bao gồm: lập pháp, hành pháp, tư pháp, truyền thông đại chúng và think tank.

Tài liệu tham khảo

- [1] Wikipedia, Think tank, http://en.wikipedia.org/wiki/Think_tank
- [2] Cambridge Dictionaries Online, Think tank, <http://dictionary.cambridge.org/dictionary/british/think-tank>
- [3] Your Dictionary, Think tank, <http://www.yourdictionary.com/think-tank>
- [4] James G. McGann (2010), 2010 Global Go To Think Tanks Index Report, p.20, http://repository.upenn.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1004&context=think_tanks
- [5] James G. McGann (2015), 2014 Global Go To Think Tanks Index Report, http://repository.upenn.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1008&context=think_tanks
- [6] Phạm Thái Việt (chủ biên) và Lý Thị Hải Yến (2012), Ngoại giao văn hóa - Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
- [7] Think Tank Watch, China Holds "1st Ever" Think Tank Summit?, <http://www.thinktankwatch.com/2014/07/china-holds-1st-ever-think-tank-summit.html>, 9/7/2014.
- [8] China Daily, About Global Think Tank Summit, http://www.chinadaily.com.cn/china/2009thinktank/2009-06/23/content_8312466.htm, 23/6/2009.
- [9] CCIEE, The Third Global Think Tank Summit, <http://www.cciee.org.cn/thinktank3en/>
- [10] CIRSD, CIRSD Participates in High-level Think-tank Symposium, <http://www.cirsd.org/news/article/cirsd-participates-in-high-level-think-tank-symposium>, 04/9/2014.
- [11] DRC, Building New Think Tanks with Chinese Characteristics and Promoting Modern National Governance, http://en.drc.gov.cn/2014-10/13/content_18730382.htm
- [12] Đặng Phong (2008), Tư duy kinh tế Việt Nam - chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975 - 1989, Nhà xuất bản Tri Thức, Hà Nội, tr 264.

Think Tank - a Modern Organizational Model Providing Opportunities for Elite Intellectuals to Contribute to National Policy Forming

Nguyễn Cẩm Ngọc

*VNU University of Social Sciences and Humanities
336 Nguyễn Trãi Road, Thanh Xuân Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: The main objective of the article is to clarify more about strategic groups, or think tanks, as a modern organization providing chances for elite to contribute to national policy making. The article is divided into five parts. The first part focuses on the definition of think tank, while the second analyses the relationship between think tank and ruling groups. The third and fourth parts

concentrate on the development of think tanks in the USA and some other countries, especially in China. The fifth part analyses the situation of intellectual elite and think tank in Vietnam. The article concludes that intellectual elite can play an important role in consulting national leaders through its think tanks which constitute a hub that can maximize intellectual resources from society, and become a new power in modern politics.

Key words: Think tank, policy making, intellectual elite, new power, intellectual resource.